

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 12 - 8 - 2022

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH TỈNH CÀ MAU.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mộng Chi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Việt Bắc

Bà Lê Thị Quyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Lua, Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Bích Nhân – Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 239/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2022 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Thái Thanh T, sinh năm 1991 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 1, ấp 1, xã Mỹ Đông, huyện Thới Mước, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Bà Lữ Trà M, sinh năm 1998 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 7, xã Khánh Lâm, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn ông Thái Thanh T trình bày:

Về hôn nhân: Được sự đồng ý của gia đình hai bên năm 2017 ông và bà Lữ Trà M tự nguyện làm đám cưới, chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Đông, huyện Thới Mước, tỉnh Đồng Tháp. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và có một con chung về sau vợ chồng luôn phát sinh nhiều mâu thuẫn mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn nên đã ly thân từ tháng 9 năm 2020. Xét thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu được ly hôn với bà Lữ Trà M.

Về con chung: Có một con chung tên Thái Thảo V, sinh ngày 30/4/2017 hiện sống với ông. Sau khi ly hôn ông yêu cầu nuôi con, không yêu cầu bà M cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn bà M đúng theo quy định pháp luật nhưng bà M không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh phát biểu:

Về thủ tục tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của họ; bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của họ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Thái Thanh T đối với bà Lữ Trà M; giao con chung tên Thái Thảo V cho ông T tiếp tục nuôi dưỡng; về cấp dưỡng đương sự không yêu cầu nên không xem xét; tài sản chung, nợ chung không yêu cầu nên không xem xét; án phí các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng, quan hệ tranh chấp: Ông Thái Thanh T yêu cầu được ly hôn với bà Lữ Trà M tranh chấp được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình về việc ly hôn thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà M đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà M theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Thái Thanh T và bà Lữ Trà M làm đám cưới chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện vào năm 2017 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Đông, huyện Thới Bình, tỉnh Đồng Tháp theo quy định nên quan hệ hôn nhân của ông T và bà M là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Ông T yêu cầu ly hôn với bà M vì ông T xác định quá trình chung sống vợ chồng luôn phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không tôn trọng và nhường nhịn nhau nên thường xuyên mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn nên đã ly thân. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà M để tham gia giải quyết vụ án nhưng bà M không có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của ông T và cũng không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ đó cho thấy cuộc sống hôn nhân của ông T và bà M không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho ông Thái Thanh T ly hôn với bà Lữ Trà M.

[3] Về nuôi con chung: Ông T và bà M có một con chung tên Thái Thảo V, sinh ngày 30/4/2017 hiện do ông T nuôi dưỡng, ông T yêu cầu được quyền nuôi con chung. Xét thấy, con chung Thái Thảo V hiện nay do ông T nuôi dưỡng, ông T xác định con chung vẫn phát triển bình thường, ổn định. Tòa án cũng đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà M nhưng bà M không có ý kiến gì đối với việc ông T yêu

cầu nuôi con. Do đó, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung khi cha mẹ ly hôn nên Hội đồng xét xử giao con chung tên Thái Thảo V cho ông T tiếp tục nuôi dưỡng. Bà M không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông T không yêu cầu nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Ông T xác định không có, bà M không có ý kiến gì đối với việc ông T xác định quá trình chung sống không có tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ những phân tích trên, xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Về án phí sơ thẩm: Ông Thái Thanh T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Thái Thanh T. Ông Thái Thanh T được ly hôn với bà Lữ Trà M.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Thái Thảo V, sinh ngày 30/4/2017 cho ông Thái Thanh T tiếp tục nuôi dưỡng. Bà Lữ Trà M không trực tiếp nuôi dưỡng con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

5. Về án phí: Ông Thái Thanh T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Ông Thái Thanh T đã nộp tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010568 ngày 22 tháng 6 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau được chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mộng Chi